



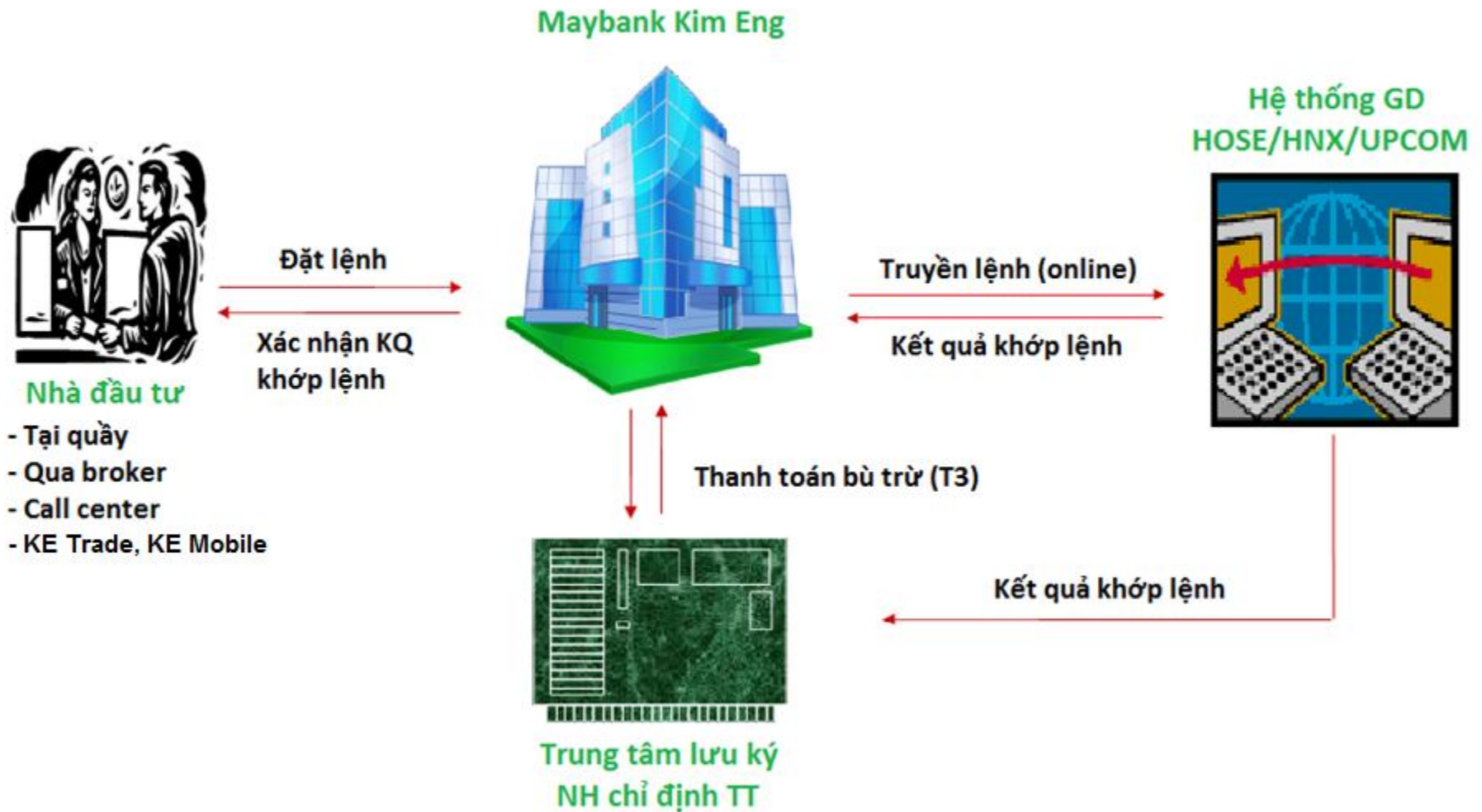
GIỚI THIỆU & HƯỚNG DẪN CÁC LỆNH MỚI TẠI HNX

THAY ĐỔI TRÊN HT GDCK NY

Nội dung	Hệ thống hiện tại	Hệ thống mới
Kết cấu phiên	Khớp lệnh liên tục	Khớp lệnh liên tục – Khớp lệnh định kỳ đóng cửa
Lệnh	LO	Bổ sung: MTL, MOK, MAK, ATC
Giá tham chiếu	Bình quân các mức giá thực hiện theo phương thức KLLT trong 15 phút cuối phiên	Giá khớp lệnh của phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa
GD lô lẻ	Chỉ áp dụng phương thức GDTT	Bổ sung phương thức KLLT
Sửa, hủy lệnh LO	Chỉ được sửa giá	Được sửa giá và khối lượng
Các kỹ thuật GD khác	-	Chặn sửa hủy trong 5 phút cuối phiên KLĐK



CÁC KÊNH GIAO DỊCH



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH

Những thay đổi chính	Lý do thay đổi
Bổ sung phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa	<ul style="list-style-type: none">▪ Đồng nhất biến động giá và chỉ số.▪ Xác định giá tham chiếu cho ngày GD hôm sau.▪ Phù hợp thông lệ quốc tế.
Loại lệnh mới (ATC, MTL, MOK, MAK)	<ul style="list-style-type: none">▪ Thêm công cụ giao dịch cho nhà đầu tư.▪ Làm tăng tính thanh khoản.▪ Tăng khả năng khớp lệnh.



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH

Những thay đổi chính	Lý do thay đổi
Quy định về sửa khối lượng	<ul style="list-style-type: none">▪ Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi tham gia giao dịch.
GD lô lẻ	<ul style="list-style-type: none">▪ Tạo thuận lợi cho NĐT khi thực hiện GD lô lẻ.
Quy định về cấm sửa, hủy 5 phút cuối phiên KLĐK	<ul style="list-style-type: none">▪ Tránh làm giá mà vẫn đảm bảo thuận tiện trong giao dịch đối với NĐT.



KẾT CẤU PHIÊN

	9:00	11:30	13:00	14:30	14:45	15:00
KLLT sáng	LO, MAK, MOK, MTL					
Nghỉ trưa						
KLLT chiều			LO, MAK, MOK, MTL			
KLĐK đóng cửa				LO, ATC		
Đóng cửa thị trường						

- * Chặn sửa hủy: Từ 14:40 – 14:45
- * GD thỏa thuận: Từ 9:00 – 15:00 (Trừ thời gian nghỉ trưa)
- * GD lô lẻ: + KLLT: Từ 9:00 – 14:30
+ GDTT: Từ 9:00 – 15:00

KẾT CẤU PHIÊN - HSX

	9:00	9:15	11:30	13:00	14:30	14:45	15:00
KLĐK mở cửa		LO, ATO					
KLLT sáng			LO, MP				
Nghỉ trưa							
KLLT chiều				LO, MP			
KLĐK đóng cửa						LO, ATC	
Đóng cửa thị trường							

* Chặn sửa hủy: Không được hủy lệnh đã đặt trong cùng phiên KLĐK

* GDTT: Từ 9:00 – 15:00 (Trừ thời gian nghỉ trưa)

* GD lô lẻ: Chỉ được bán lại cho CTCK

PHIÊN KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA

Quy định chung:

- Thời gian: 14:30 – 14:45
- Loại lệnh sử dụng: ATC, LO
- Quy định khác: cấm sửa/hủy trong 5 phút cuối phiên



KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA

Khái niệm:

- Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định
- Được sử dụng để xác định giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch



KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA

Nguyên tắc khớp lệnh:

1. Ưu tiên về giá

- a. Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
- b. Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

2. Ưu tiên về thời gian

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước



KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh:

- a. Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, các lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết;
- b. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn Điểm a, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần nhất với giá khớp lệnh gần nhất.
- c. Trường hợp có 2 mức giá cùng thỏa mãn 2 điều kiện trên thì chọn mức giá cao hơn.



KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh:

Cộng dồn bán	Bán	Giá	Mua	Cộng dồn mua	KL khớp
1300		10.3	5-LO-700	700	700
1300	4-LO-300	10.2		700	700
1000		10.1		700	700
1000	3-LO-100	10.0	6-LO-400	1100	1000
900	2-LO-400	9.9		1100	900
500	1-LO-500	9.8		1100	500

Kết quả khớp: Tổng KL = 1000. Giá khớp 10.0

1 – 5 KL = 500; 2 – 5 KL = 200; 2 – 6 KL = 200; 3 – 6 KL = 100

LỆNH GIỚI HẠN (LO)

Khái niệm:

- lệnh giới hạn là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn
- Được sử dụng trong phiên **KLĐK & KLLT**
- Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi lệnh bị huỷ bỏ hoặc kết thúc ngày giao dịch.
- Được phép sửa (giá và **khối lượng**) và hủy lệnh chưa khớp hoặc phần chưa khớp của lệnh.
- Trường hợp sửa KL tăng và sửa giá: Thứ tự ưu tiên của lệnh ***tính lại từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;***
- Trường hợp sửa KL giảm: Thứ tự ưu tiên của lệnh ***không thay đổi.***



LỆNH GIỚI HẠN (LO)

VD1: Sửa khối lượng tăng

Mua	Giá	Bán
1-LO-1000, 2-LO-3000	20.8	
	20.7	3 – LO -500



Mua	Giá	Bán
1-LO-500 2-LO-3000	20.8	
Sửa KL lệnh 1 từ 500 lên 1000 trước lệnh 4		
	20.6	4-LO-4000

Kết quả: 1 – 3 KL = 500 giá 20.8

Kết quả: 2 – 4 KL = 3000 giá 20.8

1' – 4 KL = 1000

giá 20.8



LỆNH GIỚI HẠN (LO)

VD2: Sửa khối lượng giảm

Mua	Giá	Bán
1-LO-1000, 2-LO-3000	20.8	
Sửa KL lệnh 1 từ 1000 xuống 500 trước khi đặt lệnh 3	20.7	3-LO-4000

Kết quả: 1 – 3 KL = 500 giá 20.8

2 – 3 KL = 3000 giá 20.8

LỆNH ĐỊNH KỲ ĐÓNG CỬA (ATC)

Định nghĩa và đặc điểm:

- Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa.
- Lệnh ATC chỉ được nhập trong phiên KLĐK đóng cửa.
- Lệnh ATC chỉ được phép hủy, không được phép sửa.
- Lệnh ATC sẽ được ưu tiên phân bổ trước lệnh LO.
- Khối lượng lệnh ATC sẽ tham gia vào việc xác định giá thực hiện của phiên KLĐK (*Khối lượng ATC mua/bán được cộng vào khối lượng bên mua/bán tại mỗi mức giá để xác định khối lượng GD tại mỗi mức giá khi so khớp lệnh*).
- Là loại lệnh không cần nhập giá khi đặt lệnh.

LỆNH THỊ TRƯỜNG

Định nghĩa và đặc điểm:

Lệnh thị trường: Là lệnh mua CK tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán CK tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

- Chỉ được sử dụng trong phiên KLLT.
- Là loại lệnh không xác định giá tại thời điểm nhập lệnh.
- Bị hủy ngay trên hệ thống nếu không có lệnh đối ứng.
- Giá của lệnh thị trường được xác định là mức giá tốt nhất của lệnh đối ứng sau khi đã vào sổ lệnh
- Các loại lệnh thị trường: **Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK).**



LỆNH THỊ TRƯỜNG GIỚI HẠN (MTL)

Định nghĩa và đặc điểm:

Lệnh thị trường giới hạn (MTL): Là lệnh thị trường sau khi khớp nếu còn dư sẽ chuyển thành lệnh giới hạn.

- Nếu có lệnh đối ứng, lệnh sẽ được thực hiện ngay với mức giá tốt nhất hiện có trong sổ lệnh;
- Phần còn lại không được thực hiện sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn.



LỆNH THỊ TRƯỜNG GIỚI HẠN (MTL)

Cách xác định giá MTL khi chuyển thành LO

- Lệnh MTL mua: $LEP +$ một đơn vị yết giá.
 - Lệnh MTL bán: $LEP -$ một đơn vị yết giá.
 - Trường hợp LEP là giá trần với lệnh MTL mua thì lệnh đó sẽ được chuyển thành lệnh LO mua tại giá trần;
 - Trường hợp LEP là giá sàn với lệnh MTL bán thì lệnh đó sẽ được chuyển thành lệnh LO bán tại giá sàn;
- * Khi chuyển thành lệnh giới hạn, lệnh sẽ theo điều kiện sửa, hủy của lệnh giới hạn.**



LỆNH THỊ TRƯỜNG GIỚI HẠN (MTL)

VD1: Lệnh MTL khớp toàn bộ

BÁN	Giá	MUA
2-LO-700	14.0	3-MTL-1200
1-LO-500	13.9	

Kết quả: 1 – 3 KL = 500 giá 13.9
2 – 3 KL = 700 giá 14.0

LỆNH THỊ TRƯỜNG GIỚI HẠN (MTL)

VD2: Lệnh MTL khớp một phần

BÁN	Giá	MUA
	14.1	3'-LO-300
2- LO-800	14.0	3-MTL-1600
1-LO-500	13.9	

Kết quả: 1 – 3 KL = 500 giá 13.9

2 – 3 KL = 800 giá 14.0

Dư mua lệnh 3' KL = 300 giá 14.1

LỆNH THỊ TRƯỜNG MOK

Định nghĩa và đặc điểm:

Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK): Là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.

- Mang các đặc điểm của lệnh thị trường.
- Phải khớp toàn bộ khối lượng, nếu không sẽ bị hủy.



LỆNH THỊ TRƯỜNG MOK

VD1: KL đối ứng đủ để khớp hết KL đặt của MOK

Bán	Giá	Mua
1-LO-2000	10.2	4-MOK-5000
2-LO-1000	10.1	
3-LO-3000	10.0	

Tổng KL_{bán}: 6000

Kết quả:

3 – 4 KL = 3000 giá 10.0

2 – 4 KL = 1000 giá 10.1

1 – 4 KL = 1000 giá 10.2



LỆNH THỊ TRƯỜNG MOK

VD2: KLượng đối ứng không bằng KLượng đặt

Bán	Giá	Mua
1-LO-2000	10.2	4-MOK-6000
2-LO-1000	10.1	
3-LO-2000	10.0	

Tổng KL_{bán}: 5000

Kết quả: Lệnh MOK bị hủy, không có lệnh khớp

LỆNH THỊ TRƯỜNG MAK

Định nghĩa và đặc điểm:

Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK): Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp.

- Mang các đặc điểm của lệnh thị trường.
- Có thể khớp một phần, phần còn lại bị hủy sau khi khớp.



LỆNH THỊ TRƯỜNG MAK

VD minh họa

Bán	Giá	Mua
1-LO-1000	10.2	4-MAK-4000
2-LO-1000	10.1	
3-LO-1000	10.0	

Kết quả:

Khớp 3000 – Hủy 1000

3 – 4 KL = 1000 giá 10.0

2 – 4 KL = 1000 giá 10.1

1 – 4 KL = 1000 giá 10.2



TÓM TẮT VỀ CÁC LỆNH

Tiêu chí	MTL	MOK	MAK	ATC	LO
Phiên GD	KLLT	KLLT	KLLT	KLĐK	KLLT, KLĐK
Đặc tính cơ bản	Không khớp hết chuyển thành LO	Khớp đủ KL, nếu không sẽ hủy	Khớp không hết, phần còn lại sẽ hủy	Ưu tiên phân bổ trước LO	Giá thực hiện tốt hơn hoặc bằng giá đặt
Sửa/Hủy	Được phép sửa hủy khi chuyển thành LO	Không	Không	Chỉ được phép hủy	Sửa giá và KL



ƯU – NHƯỢC ĐIỂM CỦA LỆNH MTL, MOK, MAK

Tiêu chí	MTL	MOK	MAK
Ưu điểm	Tiết kiệm thời gian đặt lệnh mới	Giúp nhà đầu tư mua hoặc bán đủ khối lượng mong muốn	Giúp nhà đầu tư mua hoặc bán khớp lệnh theo đúng giá thị trường
Nhược điểm	Khó xác định được giá khi chuyển thành lệnh giới hạn LO	Lệnh khó được thực hiện	Phải đặt lệnh nhiều lần nếu không thực hiện hết



MÔ HÌNH

HỆ THỐNG GD TÍCH HỢP

NIÊM
YẾT

UPCOM

SP
KHÁC

CÓ KHẢ NĂNG
MỞ RỘNG CHO
GD SẢN PHẨM
PHÁI SINH



SO SÁNH NĂNG LỰC HỆ THỐNG TRƯỚC VÀ SAU KHI NÂNG CẤP

Năng lực hệ thống	Hệ thống hiện tại	Hệ thống nâng cấp
Tốc độ xử lý lệnh	500 lệnh/giây	10.000 lệnh/giây
Số lệnh xử lý trong phiên	1-1,5 triệu/Phiên	20-30 triệu/phiên
Bảng giao dịch	Một bảng giao dịch	Tích hợp nhiều bảng giao dịch với nhiều loại hàng hóa
Khả năng vận hành	24/7	24/7



HỎI & ĐÁP



Thank you
for your attention

**KÍNH CHÚC
QUÝ NHÀ ĐẦU TƯ
GIAO DỊCH
THÀNH CÔNG
TẠI
MAYBANK KIM ENG**

